

TỰ SỰ VỀ GIA TỘC VÀ TIỂU THUYẾT GIA TỘC CỦA NHÀ VĂN TRUNG QUỐC TRƯƠNG VỸ

Nguyễn Thu Quỳnh

Trường Trung học cơ sở Trưng Nhị

Tóm tắt: Gia đình-gia tộc là một thực thể lịch sử-xã hội được tự sự. Nói “thực thể được tự sự” điều đó hàm ý cho rằng con người như chủ thể của lịch sử xã hội ý thức được lịch sử và sự tồn tại của gia đình qua kí ức ngôn từ. Nói cách khác sau khi và song song với kí ức truyền khẩu, lịch sử của bất cứ tồn tại nào cũng đều là lịch sử thành văn. Nhận định này cho phép phân định được các hình thức tự sự gia tộc như gia phả và sử kí. Nhưng kí ức thành văn bên cạnh “thực lục” có hình thức tự sự hư cấu. Tự sự hư cấu cũng là một cách để con người – những thành viên của chuỗi thế hệ gia tộc nhận thức được kí ức của mình. Trong bài viết này, chúng tôi nêu vấn đề khảo sát các hình thức tự sự về gia tộc thường thấy trong lịch sử văn hóa và văn học Đông Tây. Riêng về hình thức tự sự tiểu thuyết bài viết chọn giới thiệu riêng trường hợp tiểu thuyết của nhà văn Trung Quốc Trương Vỹ.

Từ khóa: Gia tộc, gia phả, sử kí, tiểu thuyết, Trương Vỹ, tự sự về gia tộc.

Nhận bài ngày 22.6.2024; gửi phản biện, chỉnh sửa, duyệt đăng ngày 30.8.2024

Liên hệ tác giả: Nguyễn Thu Quỳnh; Email: nthuquynh1510@gmail.com

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Gia đình là một cộng đồng người sống chung và gắn bó với nhau bởi các mối quan hệ hôn nhân và quan hệ huyết thống. Mô tả thực thể gia đình-gia tộc nhìn từ góc độ cấu trúc luận xã hội học dĩ nhiên luôn là một mô tả đồng đại (nhất cắt hiện trạng lịch sử). Trên thực tế, gia đình-gia tộc luôn là vấn đề của lịch đại – những lưu chuyển trong dòng thời gian của từng “đơn vị gia tộc” – phổ biến là “tam đại” (đồng đường) ít hơn là “tứ đại” (đồng đường). Nói cách khác, “gia đình” luôn là một ý thức về quá khứ, về lịch sử nhỏ của các thế hệ tiền bối. Và vì thế kí ức này luôn được ngoại hóa ra thành một hình thức tự sự nào đó. Với không ít các dòng họ, ghi chép chuyên dụng – “gia phả” là hình thức tự sự thành văn nghiêm túc nhất mà các thế hệ phải nối tiếp truyền lưu. Khi ta nói tự sự thành văn về gia tộc chính là ta đang nói về nguồn dữ liệu của tự sự sử kí, cũng có thể nói là dữ liệu của tự sự tiểu thuyết. Văn chương và sử học trong trường hợp tự sự về gia tộc cho thấy kí ức của dòng họ và kí ức của quốc gia đã hòa trộn thú vị như thế nào. Nhưng kí ức thành văn bên cạnh “thực lục” có hình thức tự sự hư cấu. Tự sự hư cấu cũng là một cách để con người – những thành viên của chuỗi thế hệ gia tộc nhận thức được kí ức của mình. Trong bài viết này chúng tôi nêu vấn đề khảo sát các hình thức tự sự về gia tộc thường thấy trong lịch sử văn hóa và văn học Đông Tây. Riêng về hình thức tự sự tiểu thuyết, bài viết chọn giới thiệu riêng trường hợp tiểu thuyết *Gia tộc* (家族) của nhà văn Trung Quốc Trương Vỹ (张伟).

Bài viết này nêu vấn đề khảo sát các hình thức tự sự về gia tộc thường thấy trong lịch sử văn hóa và văn học Đông Tây. Riêng về hình thức tự sự tiểu thuyết bài viết chọn giới thiệu riêng trường hợp tiểu thuyết của nhà văn Trung Quốc Trương Vỹ.

2. NỘI DUNG

2.1. Tồn tại của gia đình-gia tộc như một thực thể lịch sử-xã hội được tự sự

Theo *Từ điển bách khoa Việt Nam* gia đình là “Thiết chế xã hội dựa trên cơ sở kết hợp những thành viên khác giới, thông qua hôn nhân, để thực hiện các chức năng sinh học, kinh tế, văn hoá, xã hội, tín ngưỡng... Khi gia đình đã có con cái, thì các thành viên trong gia đình được liên kết với nhau vừa bằng quan hệ hôn nhân (không cùng huyết thống) vừa bằng quan hệ huyết thống (theo dòng mẹ hoặc dòng bố). Gia đình là một phạm trù lịch sử, thay đổi cùng với sự phát triển của xã hội” [1].

Gia đình hay nhà là một cộng đồng người sống chung và gắn bó với nhau bởi các mối quan hệ hôn nhân và quan hệ huyết thống. Gia đình (chữ Hán: 家庭, tiếng Anh: Family, tiếng Latin: familia) là một cộng đồng người cộng cư trên cơ sở các mối quan hệ như hôn nhân, huyết thống. Gia đình được cho là tế bào của xã hội, tạo thành cơ sở cho trật tự xã hội. “Gia đình được công nhận trong nhiều nền văn hóa trên thế giới và trong suốt chiều dài lịch sử như một đơn vị cơ bản của trật tự xã hội” (“family is recognized in cultures around the world and across history as a fundamental unit of social order”) [2, tr.2194].

Từ *gia đình hạt nhân* (gia đình hai thế hệ)² làm hình thành nên *gia đình nhiều thế hệ*. Trong lịch sử, loại gia đình phổ biến nhất là loại gia đình nhiều thế hệ, trong đó ông bà, cha mẹ và con cái sống cùng nhau như một đơn vị duy nhất. Gia đình nhiều thế hệ tạo nên đại gia đình hay gia đình mở rộng. Gia đình mở rộng (tiếng Anh: extended family) hay còn gọi là *gia tộc* (家族) chỉ loại gia đình bao gồm gia đình hạt nhân nhưng cũng còn bao gồm anh chị em, ông bà, chị dâu, chú bác, anh chị em họ và những người khác.

Văn chương và sử học trong trường hợp tự sự về gia tộc cho thấy kí ức của dòng họ và kí ức của quốc gia đã hòa trộn thú vị như thế nào. Quốc sử xưa là gì nếu như không phải một tự sự lịch đại gộp chọn lịch sử của các dòng họ xoay xung quanh dòng họ “chí tôn” là gia tộc hoàng đế? Và tiểu thuyết đôi khi cũng chỉ qua câu chuyện một gia đình, một dòng tộc để cho thấy chuyện quốc gia, chuyện triều đình. Đó là lí do vì sao mà đọc – chẳng hạn tiểu thuyết *Người con gái viên đại úy* của A.Pushkin, một độc giả Việt Nam lại có thể nói “Trong chừng mực nhất định, người ta thường nhận ra lịch sử qua gia đình, dòng họ, qua các miền đất. Lịch sử của một dân tộc là gì nếu không phải tổng cộng và kể nối của lịch sử các dòng họ, các xứ sở hay miền vùng?” [4, tr.119].

2.2. “Ngũ thế nhi thiên” – gia tộc trong lịch sử xã hội Trung Quốc

Trung Quốc xưa, vị thủy tổ một họ được thờ trong một kiến trúc gọi là từ đường hay nhà thờ họ. Các triều đại đều duy trì chế độ tông pháp và ghi nhận quyền thừa kế của con trưởng. Con trưởng giữ quyền thờ cúng tổ tiên, các con sau con trưởng được xem là hàng thứ. Cho đến đời cháu chắt tức đời thứ 5 thì phân ra chi khác (“五世而迁” ngũ thế nhi

² Nhận định của F. Engels (“Lời nói đầu cho lần xuất bản thứ tư” sách *Nguồn gốc gia đình, chế độ tư hữu và nhà nước*) về gia đình hạt nhân: “Nó được thành lập dựa trên quyền tối cao của nam giới với mục đích rõ rệt là nhân giống những đứa trẻ thuộc dòng dõi gia đình không thể chối cãi. Sau này là bắt buộc, bởi vì những đứa trẻ này sau này sẽ thừa kế tài sản của cha chúng” [3, tr.36].

thiên) để bắt đầu một thủy tổ của chi mới hay một gia tộc kế tiếp. Các chi này vẫn tập hợp xung quanh một thủy tổ xa xưa có thể ghi nhớ đến được đó và mối quan hệ giữa các dòng họ (dòng trưởng và các chi) như thế cơ bản vẫn được dựa trên quan hệ huyết thống. Như vậy tại Trung Quốc xưa, một gia tộc (đại gia đình mở rộng, hay cũng gọi “dòng tộc”) là một “đơn vị lịch sử” với quy ước chuỗi 5 đời (thế hệ) được thờ cúng trực hệ. Như ta thấy, tự sự tiểu thuyết *Gia tộc* của Trương Vỹ - vô tình hoặc hữu ý cũng chọn vài “ngũ thế” gia tộc như vậy làm đối tượng tự sự của mình: Gia tộc họ Ninh (Ninh Phủ) và gia tộc họ Khúc (Khúc Phủ); Chuyện Phủ họ Ninh khởi kể từ cụ nội, qua ông là Ninh Cát, bố là Ninh Kha đến cháu Ninh Gia. Trần thuật trong tiểu thuyết không cho ta biết đời sống hôn nhân của anh, do vậy không nói tới đời thứ 5, nhưng thực tế nhân vật là chất của cụ nội Ninh Phủ này đã tuổi đáng có con rồi. Nó khác hẳn ý của tình tiết này là: Gia tộc họ Ninh này cũng đến hồi kết. Bên gia tộc Khúc Phủ cũng vậy: Cụ tổ khởi dựng Khúc Phủ là Khúc Trinh, con trai cụ kế tục gia phong để ra Lão gia (họ Khúc đến đời cháu là là lão gia đạt đỉnh thịnh), Lão gia sinh Khúc Dư – đời thứ tư; Khúc Dư có mỗi con gái là Khúc Tự gả cho Ninh Kha bên Ninh Phủ. Một ngẫu nhiên hay trùng hợp đáng nói khác là các gia tộc “ngũ thế nhi thiên” (5 đời đến hồi chuyển dời) này cũng lần lượt trải qua đủ 5 quãng biến thiên của xã hội lịch sử Trung Quốc tính từ thời cận đại (cuối thời Thanh phong kiến) qua Dân quốc nội chiến Quốc – Cộng đến Giải phóng thành lập Trung Quốc mới (với phong trào đấu tranh chống phái hữu rồi cách mạng văn hóa đến cải cách mở cửa). Xét về mặt thời gian đầu bề đủ thấy trong quãng trên dưới trăm năm. Tất nhiên ngoài hai gia tộc họ Ninh và họ Khúc ra, tiểu thuyết còn có trần thuật gia tộc họ Chiến (họ Chiến không xưng Chiến Phủ mà gọi là Chiến gia Hoa viên). Nhưng Chiến gia Hoa viên không phải là trọng điểm của tự sự trong tiểu thuyết *Gia tộc*. Vị trí vai trò của gia tộc họ Chiến trong tự sự của tiểu thuyết của Trương Vỹ gọi liên hệ đến mô thức trần thuật bộ ba lõi *Tam Quốc diễn nghĩa*, trong đó Chiến gia Hoa viên giữ vai trò tương tự như Đông Ngô gia tộc Tôn Quyền, bên cạnh Ngụy quốc họ Tào và Thục quốc họ Lưu vậy.

2.3. Các hình thức tự sự gia tộc nổi bật trong văn hóa

Ngày nay lý luận văn học nói riêng và thậm chí là văn hóa học nói chung đều nhất trí nhận ra tự sự cũng cổ xưa như nhân loại vậy. Có con người là có tự sự. Vấn đề chỉ còn là tự sự thành văn hay tự sự truyền khẩu. Các nhà dân tộc học, nhân học đều thấy sự phản ánh về đề tài gia đình-dòng tộc trong toàn bộ tự sự dân gian từ thần thoại qua truyền thuyết cho đến truyện cổ tích. Trừ những tự sự về nhiên thần thuần túy trong những hệ thống thần thoại hoàn chỉnh hay không hoàn chỉnh, ta đều thấy sự phóng chiếu của mô hình gia đình-gia tộc vào trong thế giới các thần. Truyền thuyết phổ biến kể về nhân vật anh hùng nhưng dĩ nhiên dù mất bố chết mẹ - truyện cũng luôn phải kể đến anh ta như là một thành viên của gia đình. Và nhất là truyện cổ tích, thậm chí có thể nói truyện cổ tích là truyện về những con người của gia đình (dù là nói phiếm chỉ “một gia đình nọ”). Về tự sự thành văn liên quan đến đề tài gia tộc nổi bật lên một số thể loại như gia phả, sử kí (thể gia, liệt truyện, chính truyện, bản kỉ) là những tự sự “người thật - việc thật” bên cạnh truyền kì, giai thoại, diễn nghĩa rồi tiểu thuyết. Sự phân chia như trên dĩ nhiên dựa vào tiêu chí “người thật” và “hư cấu” nhưng dưới nhãn quan tự sự học rộng mở ta có thể nhắc lại lời Aristote: “Nhiệm vụ của nhà thơ không phải ở chỗ nói về các sự việc đã thực sự xảy ra, mà là nói về cái có thể xảy ra theo quy luật xác suất hay quy luật tất nhiên... Nhà sử học nói về những điều đã xảy ra thực sự, còn nhà thơ thì nói về những gì có thể xảy ra. Vậy nên thơ ca có ý vị triết học và nghiêm chỉnh hơn lịch sử, vì thơ ca nói về cái chung mà lịch sử lại nói về cái cá

biệt” [5, tr.45]. Và vì thế, để hiểu sâu sắc hơn cách mà tự sự tiểu thuyết chiếm lĩnh lại hiện thực gia tộc (từ thủy tổ lịch sử đến hậu duệ đương đại) chúng ta không ngại đi tìm qua một số hình thức tự sự đặc sắc như gia phả và sử kí.

2.3.1. Gia phả như là một tự sự thành văn về gia tộc

Trung Quốc có câu “Quốc hữu sử, địa hữu chí, gia hữu phả” (“国有史, 地有志, 家有谱”) nghĩa là “Nước có quốc sử, đất có địa chí, nhà có gia phả”.³ Gia phả (genealogy book, cũng gọi phổ ký, phổ truyền) là một trong những hình thức tự sự gia tộc thể thức hóa phổ biến trong thời xưa (tông thất dòng dõi quý tộc hay gia phả của vương triều gọi “ngọc phả”, “thế phả”,...⁴). Quốc sử và sử kí nói riêng ghi chép từng triều đại, thời kỳ với những con người, sự việc của đất nước, trong lúc gia phả được xem là sử của một dòng tộc thì ghi những việc thuộc họ tộc đó, trần thuật các đời này bắt đầu từ thủy tổ mở đầu qua từng chuỗi 5 đời – chuỗi mà bốn cho đến năm thế hệ kể nối còn biết được. Các thông tin trần thuật đó bao gồm trước hết về quê quán, hành trạng, các hậu duệ của dòng tộc, thế thứ (đời), ngày sinh, ngày mất của các bậc tiền bối trong họ. Có thể xem gia phả (genealogy book) là một hình thức ghi chép tên họ, tuổi tác, ngày giỗ, vai trò và công đức của tổ tiên, ông bà, phụ mẫu cùng thông tin về phần mộ mà tiền nhân của một gia tộc lớn hay một dòng họ. Gia phả chính là bản sử kí của gia tộc (tộc kí). Phân tích cấu trúc tự sự của một bản gia phả cũng là một cách để hiểu sâu hơn về tự sự gia tộc. Cấu trúc một bản gia phả gồm những dữ liệu tự sự cơ bản sau: 1) Thông tin xác định về người biên soạn; 2) Thông tin nguồn gốc xuất xứ của gia tộc; 3) Thông tin thủy tổ cùng phả hệ các đời con cháu của dòng tộc (trong nhiều trường hợp các thông tin này được hệ thống hóa thành phả đồ - sơ đồ hình cây, từng gia đình là từng nhánh, từ gốc đến ngọn để tiện theo dõi từng đời).

Bước qua so sánh với tiểu thuyết ta có thể thấy một sự tương ứng như sau: Thông tin 1) trong gia phả tương ứng với thông tin hình tượng chủ thể tự sự trong tiểu thuyết; Thông tin 2) trong gia phả tương ứng với “khởi nguyên” của câu chuyện tiểu thuyết – sự giới thiệu nhân vật khởi gia lập nghiệp (đặt nền móng cho một Phủ hay Viên⁵ mang tên dòng họ bản thân); Thông tin 3 chính là toàn bộ phần chính của câu chuyện gia tộc trần thuật qua các chương.

Về bố cục cơ bản, gia phả trần thuật theo từng bậc tiền bối qua các đời. Trần thuật mỗi một bậc tiền bối như thế sẽ gồm các thông tin cơ bản: 1) Húy danh (tên gọi gồm: tên húy, tên tự, biệt hiệu, thụy hiệu và tên gọi thông thường; 2) Thuộc đời thứ bao nhiêu? Con trai thứ mấy của ai; 3) Ngày tháng năm sinh và ngày tháng năm mất; 3) Mộ phần (địa điểm và thời gian nguyên táng, cải táng, di táng); 4) Cử nghiệp và sự nghiệp (học hành, thi cử, đậu đạt, chức nghiệp, địa vị lúc sinh thời và truy phong sau khi chết); 5) Thê thiếp (chính thất, thứ thất, kế thất, nữ danh của các bà vợ, con thứ mấy của ai, quê quán); 6) Tử tôn (con cháu: bao gồm cả con nuôi, ghi thứ tự năm sinh, nếu nhiều vợ thì ghi rõ con vợ nào, con gái

³ Nguyên lời của học giả thời Thanh Chương Học Thành (章学诚): “Phu gia hữu phả, châu hữu chí, quốc hữu sử, kì nghĩa nhất dã” (“夫家有谱、州有志、国有史, 其义一也”).

⁴ Hán tự 谱 hai âm đọc: *phổ* và *phả*.

⁵ Như thấy ở tiểu thuyết *Gia tộc* của Trương Vỹ: họ Khúc dựng Khúc Phủ, họ Ninh mở Ninh Phủ, họ Chiến lập Chiến gia Hoa viên; “Viên” (vườn, chỗ ở, gia trạch) trong Hán ngữ cũng được kết hợp với họ của chủ nhà để trở thành cách gọi “Vườn nhà” họ nào đó (tức tương tự như cách nói Phủ...). [6, tr.535-536]

cũng ghi rõ là con gái thứ mấy, gả chồng thì ghi tên họ chồng, năm sinh, con ai, trú quán, đậu đạt và chức tước)⁶.

Một tiểu thuyết trường thiên về gia tộc dĩ nhiên cũng chứa đựng hầu hết các thông tin nhân vật như trên. Điều khác biệt là về tự sự là ở chỗ - nếu như gia phả liệt kê tập trung bản thân các thông tin đó thì trong tiểu thuyết các thông tin đó được “đan dệt” vào trong các chuỗi diễn ngôn trần thuật, đem lại cho người đọc cái cảm giác giao lưu tự nhiên (như cách ta tiếp xúc với ai đó ngoài đời) với nhân vật trong tiểu thuyết.⁷ Nếu như những ghi chép các nhân vật qua các đời của gia phả - do thể thức quy định của nó gây cảm giác đơn điệu thì bù lại cũng có những gia phả còn thêm phần chép chuyện những gương sáng trong gia tộc, các nhân cách, hành tích thú vị, những nghĩa cử hay công đức đối quê hương, đồng bào. Những gia tộc có bề dày văn hóa còn chú ý đến bảo tồn di huấn, di chúc, tộc ước (gia quy), kí lục các sự tích, giai thoại của các vị tiên nhân, hệ thống các câu đối, biển bảng, hoành phi, sắc phong, thư tín và cả những sáng tác văn thơ, bút kí của tiền bối trong họ. Những gia tộc giữ nghề gia truyền cũng ghi trong gia phả, chẳng hạn các bí mật tay nghề, các bài thuốc hay bệnh án đặc biệt. Sau cùng gia phả cũng kí thuật thông tin khác về tài sản hương hỏa, sơ đồ hay bản vẽ “hạ tầng cơ sở” của gia tộc, sản nghiệp ngoài nhà,... Đây sẽ là những phần hấp dẫn đặc biệt đối với tiểu thuyết gia khi viết tiểu thuyết gia tộc. Các thông tin đó giúp nhà văn xây dựng bối cảnh hay không gian trần thuật.

Một sự điểm lược về kết cấu trần thuật của gia phả như trên đủ cho thấy tiểu thuyết gia tộc có cái “lỗi” gia phả của nó. Một nhà văn muốn tự sự về gia tộc chắc chắn đã phải “dự thảo một gia phả” làm nền tư liệu. Điều đáng tiếc là trong Cách mạng văn hóa “Phá tứ cự” (tư tưởng cũ, văn hóa cũ, phong tục cũ, tập quán cũ) thập niên 60 thế kỉ trước của Trung Quốc, gia phả được xem là tàn dư phong kiến, hàng ngàn bộ gia phả lưu giữ qua nhiều thế hệ đã bị chính các gia đình sở hữu nó đốt bỏ. Đến các thập niên năm 80 và 90, gia phả được bán giấy lộn hay bán ra chợ đồ cổ. Tất cả những điều đó gây ra tổn thất khó lòng cứu vãn trong nghiên cứu lịch sử xã hội cho giới học giả Trung Quốc.

2.3.2. Các “mẫu” tự sự gia tộc trong *Sử kí*

Nói đến *Sử kí* người ta nghĩ ngay rằng đó là quốc sử trần thuật quốc triều (triều đại nhà Hán) [7]. Ấy vậy mà khi nhìn kỹ vào cấu tạo cụ thể của bộ sử, độc giả không khó phát hiện thấy bộ sử suy cho cùng vẫn không thể không đặt tiêu điểm trần thuật lên cá nhân con người, và đó vẫn phải là những con người xuất thân gia thế và quê nhà cụ thể. Nói cách khác *Sử kí* cốt lõi vẫn là tự sự chuyện gia tộc – những gia tộc công hiến cho thời đại, triều đình, thiên hạ, những cá nhân lẫy lừng công nghiệp trên các lĩnh vực (nhấn mạnh lĩnh vực kiến quốc, trị quốc). Và đến lượt những cá nhân áo giáp, áo long bào đó làm rạng danh gia tộc và quê cha đất tổ. Thật vậy, bản thân cái kết cấu thể lệ sắp xếp tự sự làm nên *Sử kí* cho thấy rõ ràng điều đó. Tư Mã Thiên xếp các chương của *Sử kí* thành 5 phần gọi là: Bản kỷ, Biểu, Thư, Thế gia và Liệt truyện. Bản kỉ, Thế gia, Liệt truyện tên gọi khác nhau nhưng đều là tự sự những “con người gia thế”. “Bản kỷ” (12 quyển đầu tiên của *Sử kí*) ghi lại tiêu sử

⁶ Tiểu thuyết *Gia tộc* có các nhân vật danh phận là người hầu (nam hoặc nữ) nhưng thực tế được đối xử như con nuôi - Thanh Cách, Mẫn Quy ở Khúc Phủ (Mẫn Quy về sau lại thành con con dâu) giữ một vai trò quan trọng trong cốt truyện cũng như chủ đề tiểu thuyết này.

⁷ Đây là sự khác biệt nói chung về “thể thức” trần thuật giữa gia phả và tiểu thuyết (và cả sử truyện). Nhưng đó là nói chung, trên thực tế ta thấy tiểu thuyết là một thể loại “mô phỏng” hết thảy các thể loại khác nên không loại trừ việc một tác giả tiểu thuyết trần thuật kiểu “liệt kê tập trung thông tin nhân vật” theo kiểu gia phả.

của từng vị vua nổi tiếng. Nói rõ ra, đó là tự sự gia tộc hàng đầu của đất nước – hoàng tộc. "Thế gia" (phần dài lớn thứ hai trong *Sử ký* bao gồm các quyển 31 đến quyển 60) gồm các truyện kí về các vị vua chư hầu (chẳng hạn Tề Thái Công, Lỗ Chu Công, Yên Chiêu Công, Việt Vương Câu Tiễn) và các danh nhân trên các lĩnh vực (Khổng Tử, Trần Thiệp, Trần Bình). Dĩ nhiên các vua chư hầu đó cũng như các danh nhân này cũng đều được tự sự trong liên hệ với gia thế của mình.

"Liệt truyện" (phần dài nhất của *Sử ký*, bao gồm các quyển 61 đến quyển 130). Bảy mươi "Liệt truyện" này chính là tiểu sử của khoảng 130 nhân vật nổi bật trong thời cổ đại Trung Hoa (chẳng hạn Bá Di và Thúc Tề cuối thời nhà Thương, Lão Tử, Trang Tử, Thân Bất Hại, Hàn Phi Tử thời Chiến Quốc, Khuất Nguyên thời Sở, Mông Điềm, Lý Tư, Kinh Kha thời Tần, Hàn Tín, Lý Quảng, Tư Mã Tương Như thời Hán). Tất cả đều không phải là những bản lý lịch hay ghi chép xuất thân khô khan, công thức mà ngược lại hoạt hiện giữa dòng tự sự tràn đầy tình tiết ngôn hành sống động – điều sẽ trở thành bút pháp tự sự cơ bản của tiểu thuyết về sau. Và cũng như bản kí, thế gia – Liệt truyện bao giờ cũng trần thuật các nhân vật trong mối liên hệ hoặc xa hoặc gần, hoặc gián tiếp hoặc trực tiếp với các thông tin gia thế, dòng dõi, dòng tộc. Tự sự gia tộc của các tiểu thuyết thời sau đều học tập *Sử ký* trên rất nhiều phương diện.

Nếu như bản kí, thế gia, liệt truyện tập trung tự sự con người, dòng họ thì phần biểu (mười quyển từ quyển 13 đến quyển 22) xây dựng bảng thời gian các sự kiện quan trọng, phần thư (tám quyển từ quyển 23 đến quyển 30) đảm nhận các trần thuật về các phương diện văn hóa văn minh xã hội như sự phát triển của lễ nghi, âm nhạc, lịch pháp, hiến tế, sông ngòi và giao thông đường thủy, quản trị tài chính. Như vậy cũng có thể nói hai phần này chứa đựng dữ liệu tự sự về điều kiện và hoàn cảnh xã hội của hoạt động các nhân vật. Ở tự sự gia tộc của tiểu thuyết, dữ liệu thông tin thư và biểu này chính là các mô tả và khắc họa môi trường sống của nhân vật. Chúng làm nên phần mà lý luận văn học gọi là không-thời gian được phản ánh trong tác phẩm tiểu thuyết.

Phía trên ta đã nói đến gia phả như là một tự sự thành văn về gia tộc. Đến đây điều đáng nói nữa là bản thân hình thức sử kí – cụ thể là *Sử kí* Tư Mã Thiên dẫn trên lại cũng đã dẫn dụng gia phả như là một nguồn tài liệu hàng đầu. Các nhà nghiên cứu đầu đã nhận thấy *Sử ký* tham khảo *Ngũ Đế hệ điệp* (五帝系諠) – phả kí 5 đời vua thượng cổ. Trong quyển 13, *Tam đại thế biểu* (夏商周年表 Bảng phả hệ ba đời Hạ-Thương-Chu (夏商周年表), Tư Mã Thiên nói ông đã đọc tất cả các gia phả (điệp kí 諠記) của các vị vua có từ thời Hoàng Đế (quy ra công lịch là từ 1056 TCN đến 759 TCN). Thế lệ bản kí, liệt truyện của *Sử kí* về sau vẫn được vận dụng vào quốc sử. Hán Thư của Ban Cố là một ví dụ nổi bật.⁸ "*Hán Thư* phỏng dụng có cải sửa thế lệ của *Sử Kí*: bỏ phần *Thế gia*, đổi *Thư* thành *Chí*, đổi *Liệt truyện* thành *Truyện*, sửa *Bản Kí* thành *Kỉ*" [8, tr.33]. Nói cách khác tự sự sử truyện của quốc sử dù để tâm kí tải "sử nhân" gắn liền với "sử sự" nhưng dù sao cũng không thể không trần thuật tất cả trong trường nhìn tự sự gia tộc (khởi nghiệp và kế nghiệp của các nhân vật lớn của gia tộc, dòng họ). Thậm chí ta có thể nói bản kí (đổi *Sử kí* của Tư Mã Thiên) hay kí (đổi *Hán thư* của Ban Cố) suy cho cùng ấy cũng chính là tự sự gia tộc – gia tộc quyền lực nhất nước – gia tộc nhà vua. *Đại Việt sử kí toàn thư* cũng cùng hình dung đó khi chia bộ sử ra thành "Ngoại kỷ toàn thư" và "Bản kỷ toàn thư". Hoàn toàn có thể nói ngoại kí và nội kí

⁸ "*Hán Thư* phỏng dụng có cải sửa thế lệ của *Sử Kí*: bỏ phần *Thế gia*, đổi *Thư* thành *Chí*, đổi *Liệt truyện* thành *Truyện*, sửa *Bản Kí* thành *Kỉ*" [8, tr.33].

của chính *Đại Việt sử kí toàn thư* là tự sự về chuỗi các gia tộc trị quốc của nước ta trong suốt trường kì lịch sử.

Điều sau cùng có thể liên hệ đến khi so sánh tự sự của sử kí và tự sự tiểu thuyết về đề tài gia tộc là cách “tách hay nhập” phần lời của người chấp bút. *Sử kí* của Tư Mã Thiên cũng như *Hán thư* của Ban Cố để riêng lời phát biểu bình luận của người chấp bút dưới mỗi “liệt truyện”. “Trong *Hán Thư* phần phát biểu trực tiếp bình luận của nhà chép sử sau mỗi thiên Liệt truyện kiểu “*Thái sử công viết: ...*” [8 tr.34]. *Đại Việt sử kí toàn thư* cũng “tách lời” như thế, chỉ khác là những đoạn “Sử thần...nói:...” đó đã được để kèm trong dòng văn bản.

Tất cả những điều này đến tiểu thuyết được biến đổi đi. Tiểu thuyết gia đã thực hiện một kiểu “trộn nhập lời” tinh vi (trong trường hợp tự sự từ ngôi thứ 3) hay giao phó luôn phần lời đó cho chủ thể tự sự xưng Tôi. Ở tiểu thuyết *Gia tộc*, Trương Vỹ thậm chí đã quyết định để riêng các trường đoạn “cảm tưởng ngoại đề” này thành phần riêng trong các chương. Mặc dù thế, cũng như ở *Sử kí* có phần *Thái sử công tự tựa*, đầu tiểu thuyết *Gia tộc* – cuốn có tính cách mở đầu cho trường bộ tiểu thuyết “Bản trên cao nguyên” Trương Vỹ cũng có một “Lời tựa” (có thể dịch là “Cùng bạn đọc” hay “Lời giới thiệu”). *Lời tựa* có đoạn: “Sau khi hoàn thành công việc dài dằng dặc này, có cảm giác như lặn lội xuyên qua một không gian mê mông và một chặng đường viễn chinh. Mỗi lần nhìn lại bộ sách ghi chép này, từ tận đáy lòng luôn bồi ngùi cảm khái: Những thứ này không có thứ nào không phải là trải nghiệm mà họ đích thân trải qua, nhưng cũng không có thứ nào không phải là một sự hư cấu nào đó” [6 tr.5].

2.3.3. Một tự sự gia tộc tiểu thuyết nổi tiếng trong văn học thế giới – Gia đình Buddenbrook của Thomas Mann

Tiểu thuyết kể về dòng họ là loại tiểu thuyết rất thịnh hành ở châu Âu. Có thể kể ngay đến tác phẩm *Gia đình Bút-đen-bruc* (nguyên tác tiếng Đức: *Buddenbrooks*, phụ đề phụ đề *Verfall einer Familie* - Sự suy tàn của một dòng họ), xuất bản năm 1901 là tiểu thuyết nổi tiếng nhất của Thomas Mann (tiểu thuyết giải thưởng Nobel văn học năm 1928) [9]⁹. Gia tộc Johann Buddenbrook (sáng lập và điều hành hãng xuất nhập khẩu ngũ cốc mang tên dòng họ, kinh doanh từ bắt đầu từ 1835 và đóng cửa vào năm 1876) trở thành đối tượng tự sự của bộ tiểu thuyết. Bốn thế hệ của dòng họ Buddenbrook tư sản thương nghiệp giàu có ở Lübeck qua bốn đời (Johann Bô, rồi đến Johann Con, kế đến là Thomas làm chủ hãng) cuối cùng đã suy sụp hoàn toàn trong bối cảnh cạnh tranh của tư bản đế quốc. Đó không đơn thuần là quá trình gia nghiệp suy sụp mà cũng là quá trình gia tộc này suy đồi về đạo lý và văn hóa.

Dĩ nhiên như đã nói, tự sự về gia tộc đương nhiên không tách rời được bối cảnh lịch sử xã hội của quốc gia. Độc giả *Gia đình Buddenbrook* có thể nhận thấy các mốc thời gian (năm công lịch) được đề cập trong cuốn tiểu thuyết ghi dấu các sự kiện chính trị và quân sự lớn định hình lại nước Đức như Cách mạng năm 1848, Chiến tranh Áo-Phổ và việc thành lập Đế quốc Đức (German Empire). Giống như độc giả *Gia tộc* của Trương Vỹ có thể nhận ra bối cảnh lịch sử thời Thanh mạt, rồi nội chiến Quốc-Cộng, các phong trào chính trị sau khi nước Trung Quốc mới được thành lập cũng như công cuộc Cải cách Mở cửa (như là

⁹ Tác phẩm đã dịch sang tiếng Việt với tên *Gia đình Bút-đen-bruc* (Trương Chính dịch, Nhà xuất bản Lao động, 1979). Nhà xuất bản trẻ in lại nhan đề *Gia đình Buddenbrook* (dịch giả Hồng Dân Hoa và Trương Chính).

thời hiện tại của tự sự và cũng là thời của thế hệ sau cùng của các gia tộc). Điểm khác là tự sự tiểu thuyết Trương Vỹ (tác phẩm *Gia tộc*) không đánh dấu rõ mốc niên đại cụ thể. Độc giả dường như đành phải dựa vào tri thức lịch sử tự thân để đoán định thời kì lịch sử được phản ánh trong tiểu thuyết.¹⁰ Các nhân vật trong *Gia đình Buddenbrook* thường được miêu tả những kẻ bị thách thức về mặt tinh thần, những kẻ đấu tranh để tìm hạnh phúc trong (hoặc bên lề) xã hội. Và điều này được thường vẫn được biểu đạt đi kèm với sự mỉa mai tinh tế trong giọng điệu trần thuật (subtle irony of tone) cũng như sự phong phú trong mô tả nhân vật (rich character descriptions). Vô tình hay hữu ý, những nét phong cách đó cũng có thể thấy được ở tự sự *Gia tộc* của Trương Vỹ. Dù không phải là không có ý kiến cho rằng thay vì đạt được điều tích cực – bộc lộ một sự mỉa mai thực sự thì nhà văn lại khiến cho độc giả nghĩ rằng người trần thuật quả thật đang rất nghiêm túc ca ngợi.¹¹ Ưu điểm mô tả nhân vật một cách phong phú nhiều khi đưa đến cảm giác dông dài, rườm rà (ngay đối với tác phẩm của Thomas Mann cũng không phải không có ý kiến cho rằng một số chương rõ ràng là buồn tẻ, và việc mô tả nhân vật cũng rườm rà).

Một nét nổi tiếng trong phong cách văn xuôi của Thomas Mann có thể được nhìn thấy trong việc sử dụng kĩ thuật mượn từ nghiên cứu phê bình âm nhạc là leitmotifs (những “tiết nhạc ngắn và lặp đi lặp lại liên tục” gắn liền với một nhân vật, địa điểm hoặc ý tưởng cụ thể.¹²). Đây cũng nét phong cách tự sự *Gia tộc* của Trương Vỹ. Nếu ví toàn bộ tiểu thuyết này của ông như một bản hợp xướng (các chương của tiểu thuyết này hoàn toàn không theo một trần thuật biên niên) thì quả thật người đọc có thể đọc thấy những “yếu tố trần thuật” được lấy đi lấy lại có tác dụng tô đậm chủ đề tiểu thuyết.

Nhan đề tiểu thuyết *Buddenbrooks: Verfall einer Familie* của Thomas Mann trong Trung văn được dịch là 《布登勃洛克家族：一个家族的衰落》“Bố Đẳng Bột Lạc Khắc gia tộc – Nhất gia tộc đích suy lạc” (Nhà Buddenbrooks – Sự suy tàn của một gia tộc). Như ta thấy cách dịch sát nhan đề đầy đủ tiểu thuyết này trong tiếng Trung nhấn mạnh từ “gia tộc”. Và cách gọi gọn “nhất gia” của ấn bản bản dịch tiếng Trung 《布登勃洛克一家》(Bố Đẳng Bột Lạc Khắc nhất gia, Phó Duy Từ dịch, Nhân dân Văn học xuất bản xã xuất bản 1962) được hiểu là gọi gọn của “nhất gia tộc”. Các nhà nghiên cứu phê bình Trung Quốc thích thú với cách nói “*Gia đình Buddenbrook* là một *Hồng lâu mộng* của Trung Hoa” [10].

2.4. Tiểu thuyết *Gia tộc* trong sự nghiệp sáng tác của Trương Vỹ

2.4.1. Vài nét về cuộc đời và sự nghiệp sáng tác của Trương Vỹ

Trương Vỹ (张炜 Zhang Wei (1956 -), nguyên quán huyện Tề Hạ (栖霞), sinh ra tại huyện Hoàng Huyện (黄县) tỉnh Sơn Đông (山东). Hoàng Huyện nay là thành phố Long Khẩu (龙口市). Ông tốt nghiệp Khoa Ngữ văn Trường Cao đẳng Sư phạm Yên Đài (nay là Đại Lỗ Đông 鲁东大学). Trương Vỹ giáo sư trợ giảng của Đại học Sư phạm Sơn Đông. Ông cũng là người sáng lập và là viện trưởng Học viện Vạn Tùng Phố (万松浦 lạc khoản trang cuối tiểu thuyết *Gia tộc* đề “Hoàn thành sửa chữa bản thảo... tại Vạn Tùng Phố”

¹⁰ Đây có vẻ như là một cố ý của tác giả tiểu thuyết (cả với trần thuật không gian cũng vậy – các địa danh hành chính rất ít được dùng). Dĩ nhiên điều này gây khó khăn cho đọc hiểu của độc giả.

¹¹ Chẳng hạn điệp khúc “lão gia Ninh Cát cười ngựa vân du phương Nam”, “đùng cầm đánh tan đám thổ phi cướp nhà” (chuyện bên Ninh Phủ). Rốt cuộc tác giả ca ngợi thật hay thực sự chỉ là muốn mỉa mai sự trụy lạc khách hoặc đơn giản hơn – muốn cho bạn đọc thấy ra một Đôn Ki-hô-tê (Don Quijote) của Trung Quốc?

¹² “Tiết nhạc” xuyên lập này cũng còn được gọi là “nhạc tổ dẫn đạo”.

2004年4月17日三稿于万松浦) Trương Vỹ gia nhập Hội Nhà văn Trung Quốc năm 1982. Ông được bầu làm phó chủ tịch Hội Nhà văn Trung Quốc và cũng là chủ tịch Hội Nhà văn Sơn Đông (nhiệm kì thứ 5, thứ 6). Ông bắt đầu sáng tác từ năm 1975.

Tháng 6 năm 2007, Trương Vỹ nhận Giải thưởng Thành tựu xuất sắc từ Hội đồng Cố vấn của Tổng thống Hoa Kỳ về Châu Á và Thái Bình Dương (U.S. Presidential Advisory Council to The Asia-Pacific). Ông đã trở thành nhà văn đại diện duy nhất ở châu Á nhận được giải thưởng này, và ông cũng là thành viên đầu tiên của Hội Nhà văn Trung Quốc giành được giải thưởng này. Ngày 20 tháng 8 năm 2011 danh sách các nhà văn nhận Giải thưởng Văn học Mao Thuần (茅盾文学奖) lần thứ 8 được công bố. Bộ tổng tập 10 tiểu thuyết viết trong 20 năm, tổng cộng 4 triệu rưỡi chữ - “Bạn trên cao nguyên” (你在高原) của Trương Vỹ giành được 58/61 phiếu bầu công khai, xếp đầu danh sách. Diễn văn trao giải có đoạn: “Đó là “bộ sách của những chuyến đi dài”¹³, tác giả từ tầm nhìn bao quát khoảng trời đất mênh mông giữa lịch sử và hiện thực rọi chiếu một ánh nhìn chân thành vào vận mệnh và cuộc sống của nhân dân Trung Quốc, tha thiết tìm kiếm “cao nguyên” của lý tưởng”. [11].

Phẩm cách lãng mạn mênh mông, sự truy vấn và tìm kiếm thiết tha đối với ý nghĩa cuộc sống trong “Bạn trên cao nguyên” đã làm nổi rõ tất cả ước vọng và niềm tin của văn chương đối với cõi sống cao cả của con người. Nhiều nhà nghiên cứu phê bình nhất trí cho rằng Trương Vỹ là nhà văn của cả hai dòng phái “văn học hương thổ” (“乡土文学作家”) và “văn học tâm căn” (“寻根派作家”) của Trung Quốc.

Tác phẩm của Trương Vỹ từng được dịch ra tiếng Anh, Nhật, Pháp, Hàn, Đức, Ý, Thụy Điển, Nga, Thổ Nhĩ Kỳ. Đặc biệt, tác phẩm của Trương Vỹ cũng đã đến với bạn đọc Việt Nam do công của dịch giả Đỗ Văn Hiểu. Ba tác phẩm tiểu thuyết lớn của Trương Vỹ đã được dịch và xuất bản tại Việt Nam. Đó chính là ba cuốn trong bộ “Bạn trên cao nguyên”: *Gia tộc* (634 trang), *Đường cây sỏi* (660 trang), *Khách đi biển nói chuyện Doanh Châu* (614 trang). Mỗi cuốn đều hơn nửa nghìn trang, tổng cộng 1908 trang, cùng được Nxb Hội Nhà Văn xuất bản 2024.

2.4.2. Tiểu thuyết *Gia tộc* trong trường bộ tiểu thuyết “Bạn trên cao nguyên”

"Bạn trên cao nguyên" (《你在高原》) là một trường bộ tiểu thuyết (Trung Quốc gọi “đại hà tiểu thuyết” “大河小说”) viết và xuất bản nối tiếp từng đầu sách trong trong 20 năm từ 1991 đến 2010. Trường bộ tiểu thuyết này gồm mười tác phẩm tổng cộng 39 quyển 4,5 triệu chữ. Đây được xem là bộ tiểu thuyết dài nhất trong lịch sử văn học thế giới. Mười tiểu thuyết trong trường bộ tiểu thuyết này là: “*Gia tộc*”, “*Tượng thụ lộ*”, “*Hải khách đàm Doanh Châu*”, “*Lộ nhân*”, “*Úc A Nhã*”, “*Ngã đích điền viên*”, “*Nhân đích tạp chí*”, “*Thử quang dữ mộ sắc*”, “*Hoang nguyên kí sự*” và “*Vô biên đích du đăng*” (家族》《橡树路》《海客谈瀛洲》《鹿眼》《忆阿雅》《我的田园》《人的杂志》

《曙光与暮色》《荒原纪事》《无边的游荡》)¹⁴. Tổng tập mười tiểu thuyết chung nhan

¹³ Tác gia xuất bản xã (作家出版社 – xuất bản bộ tác phẩm của Trương Vỹ) trên áo bìa bộ sách có in dòng chữ “Endless Wanderings” (Hành trình bất tận).

¹⁴ Như đã giới thiệu ba tiểu thuyết đầu trong trường bộ “Bạn trên cao nguyên” này 《家族》《橡树路》《海客谈瀛洲》 “*Gia tộc*”, “*Tượng thụ lộ*”, “*Hải khách đàm Doanh Châu*” – đã có bản dịch tiếng Việt: *Gia tộc*, *Đường cây sỏi*, *Khách đi biển nói chuyện Doanh Châu* (Nxb Hội Nhà Văn, 2024).

đề “Bạn trên cao nguyên” này được được Tác gia xuất bản toàn bộ vào tháng 3 năm 2010. Tác phẩm thứ 10 khép lại trường bộ “Bạn trên cao nguyên” là tiểu thuyết *Vô biên đích du đang* (《无边的游荡》) triển thị và cắt nghĩa kĩ càng mâu thuẫn xã hội và nội tâm con người Trung Quốc đương đại – Những mâu thuẫn tích lũy năng lượng từ cả một tiến trình thế kỉ mà giờ đây dường như đã đến hồi bộc lộ. Nhân vật trung tâm – chủ thể tự sự xuyên suốt Ninh Gia rốt cuộc như ta thấy thực sự đã trở thành một kẻ phiêu bạt lang thang trên mảnh đất quê hương. Nhưng đó không phải là kiểu lang thang giang hồ hiệp sĩ thời cận đại (thế hệ cụ kỉ của anh ta), cũng không phải là bôn tẩu hoạt động cách mạng (thời nội chiến – đêm trước của giải phóng, xây dựng chính quyền nhân dân) hay di chuyển qua các trại lao động cải tạo (thời cách mạng văn hóa). Công việc chuyên môn của anh – khảo sát địa chất (dữ liệu cho các dự án công nghiệp kinh tế) khiến anh phải như thế. Nhưng chính là lúc làm kẻ lấy đất quê hương làm giường, lấy trời quê hương làm màn đó anh đã không ngừng suy tư về lịch sử, về xã hội. Một lịch sử chứng kiến sự suy tàn của tế bào xã hội – gia đình (Ninh Phủ, Khúc Phủ, Chiến gia Hoa viên trong tiểu thuyết mở đầu trường bộ - *Gia tộc*), một xã hội đi đến chỗ hết tập trung người vào các khu tập thể rồi đại chung cư, làm hư đi môi trường sống của biết bao thế hệ sống trong các nếp nhà gắn liền với đất đai và thiên nhiên. Ninh Gia – người con gia tộc lớn (Ninh Phủ) đã tan tác giờ đây lại đang chứng kiến cuộc cướp phá tận nhà mình. Không khó để thấy một nối kết chủ đề thông điệp chung toàn bộ tổng tập mười tiểu thuyết lớn dưới một nhan đề “Bạn trên cao nguyên”. Chủ đề đã được gợi định ngay từ cuốn đầu tiên của bộ sách – *Gia tộc*.

3. KẾT LUẬN

Bài viết nêu luận điểm nhận định gia đình-gia tộc tồn tại như một thực thể lịch sử-xã hội được tự sự. Nói “thực thể được tự sự” điều đó hàm ý cho rằng con người như chủ thể của lịch sử xã hội ý thức được lịch sử và sự tồn tại của mình qua kí ức ngôn từ. Nói cách khác sau khi và song song với kí ức truyền khẩu, lịch sử của bất cứ tồn tại nào cũng đều là lịch sử thành văn. Nhận định này cho phép phân định được các hình thức tự sự gia tộc như gia phả và sử kí. Nhưng kí ức thành văn bên cạnh “thực lục” còn có hình thức tự sự hư cấu. Tự sự hư cấu cũng là một cách để con người – những thành viên của chuỗi thế hệ gia tộc nhận thức được kí ức của mình. Do vậy tiếp theo bài viết đã tập trung trình bày về các hình thức tự sự gia tộc nổi bật trong văn hóa nói chung, văn chương nói riêng. Về văn chương, bài viết đã chọn giới thiệu phân tích tiểu thuyết *Gia tộc* của Trương Vỹ như là một nghiên cứu trường hợp về tự sự gia tộc trong xuôi tự sự của văn học Trung Quốc đương đại.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. *Từ điển bách khoa toàn thư Việt Nam*, Hà Nội.
<https://bachkhoatoanthu.vass.gov.vn/noidung/tudien/Lists/GiaiNghia/View>; truy cập 4/10/20124.
2. Brown, Roy I.; Brown, Ivan (2014), Family Quality of Life, *Encyclopedia of Quality of Life and Well-Being Research*, Dordrecht: Springer Netherlands.
3. Engels, Friedrich (1884), Preface to the Fourth Edition, *The Origin of the Family, Private Property and the State*, New York: Pathfinder Press. p.36.
4. Lê Thời Tân (2014), Tiểu thuyết Người con gái viên đại úy của Puskin – câu chuyện dùng sử để đọc văn và việc lấy văn để viết sử, *Tạp chí Khoa học* (Khoa học Xã hội & Nhân văn), Trường Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh, số 60 (94), tháng 7/2014.
5. Aristote (1999), *Nghệ thuật thơ ca*, Hà Nội, Nxb Văn học, Hà Nội.

6. Trương Vũ (2023), *Gia tộc*, Nxb Hội nhà văn, Hà Nội.
7. Tư Mã Thiên (2023), *Sử kí* (Nguyễn Đức Vĩ dịch), Nxb Văn học, Hà Nội.
8. Lê Thời Tân (2011), *Tạp chí Xưa & Nay*, Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam, số 388, tháng 9/2011.
9. Thomas Mann (1979), *Gia đình Bút-đen-bruc* (Trương Chính dịch), Nxb Lao động, Hà Nội.
10. 家族企业接班“断层” 富不过三代, 家族企业接班“断层” 富不过三代? . _山东频道_凤凰网 (ifeng.com), 2014年04月29日 16:28].
11. 第八届茅盾文学奖获奖作品授奖词, 《文艺报》, <http://book.sina.com.cn> 2011年09月19日 15:03.

NARRATIVES ABOUT FAMILY AND THE NOVEL "FAMILY" BY CHINESE WRITER ZHANG WEI

Summary: *The family is a narrative socio-historical entity. By “narrated entity”, I mean that people know the history and existence of the family through verbal memory. In other words, after and in parallel with verbal memory, any history that exists is written history. This observation allows us to distinguish between forms of family narrative, such as genealogy and history. But written memory, in addition to “real records”, also takes the form of fictional narrative. Fictional narrative is also a way for people (members of the family generation chain) to understand their own memories. In this paper, we raise the question of investigating the common forms of family narrative in Eastern and Western cultural history and literature. In terms of the narrative form of the novel, this paper chooses to take the novel “Family” by the Chinese writer Zhang Wei as an example for introduction.*

Keywords: *Family, genealogy, history, novel, Zhang Wei, family narrative.*